



Special aluminium bronze - RMG STANDARD

Classification	Alloy name		Cu	Pb	Sn	Fe	Al	Ni	Mn	Sb	P	Si	Zn	S	As	Bi	Cd	Cr	Mg	Co	Se	
RMG STANDARD	CU80/10/10	min	76	-	-	10	10	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		max	80	0.15	0.15	12	12	1	0.25	-	-	0.15	0.25	-	-	-	-	-	-	-	-	-